

BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1513/BC-BYT

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO**Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19
(Từ 17h00 ngày 01/10/2021 đến 17h00 ngày 02/10/2021)**

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 (từ 17h00 ngày 01/10/2021 đến 17h00 ngày 02/10/2021) như sau:

I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Ghi nhận tổng số hơn 235,1 triệu ca, trong đó trên 4,8 triệu ca tử vong. Hiện nay trên thế giới có khoảng 120 nước đang áp dụng hộ chiếu vắc xin COVID-19, trong đó Chứng chỉ COVID kỹ thuật số của EU đang được áp dụng tại 43 nước trên thế giới bao gồm 27 nước thuộc khối EU và 16 nước ngoài khối; Châu Á có 03 quốc gia tại châu Á áp dụng hộ chiếu vắc xin, gồm: Nhật Bản, Singapore và Thái Lan.

Ngày 01/10, Hàn Quốc ghi nhận thêm 2.484 ca mắc mới và 16 trường hợp tử vong, thủ đô Seoul và các vùng lân cận vẫn là điểm nóng về dịch COVID-19, với gần 2.000 ca mắc/ngày tuần trước, tăng khoảng 42% chỉ trong vòng một tuần. Nhằm đối phó với diễn biến dịch phức tạp, Chính phủ Hàn Quốc đã quyết định duy trì các biện pháp giãn cách xã hội trên toàn quốc thêm 2 tuần, từ ngày 4 - 17/10. Theo đó, Seoul và vùng phụ cận sẽ vẫn giãn cách xã hội mức cao nhất - cấp độ 4, trong khi phần còn lại trên toàn quốc sẽ giãn cách ở cấp độ 3.

II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Ghi nhận tổng số 803.202 ca mắc, trong đó 800.196 ca ghi nhận trong nước. Đến nay đã có 664.938 người khỏi bệnh, 19.601 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 800.350 ca, trong đó có 798.626 ca trong nước (99,8%), 662.121 người đã khỏi bệnh (83%), 19.566 tử vong (tại 42 tỉnh, thành phố). Đợt dịch thứ 4 có 62/63 tỉnh ghi nhận trường hợp mắc (chi tiết tại Phụ lục 1 và 2).

III. Tình hình dịch trong ngày**1. Số ca mắc mới trong ngày**

- Ghi nhận 5.490 ca mắc mới, trong đó 5.477 ca ghi nhận trong nước (giảm 1.464 ca so với ngày trước đó) tại 40 tỉnh thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hồ Chí Minh (2.723), Bình Dương (1.517), Đồng Nai (509), An Giang (139), Long An (107), Kiên Giang (77), Đắk Lắk (59), Bình Thuận (47), Hà Nam (42), Khánh Hòa (36), Tiền Giang (36), Cần Thơ (23), Tây Ninh (20), Ninh Thuận (16), Quảng Bình (15), Hà Nội (14), Quảng Trị (13), Quảng Ngãi (12), Nghệ An (10), Đắk Nông (7), Bắc Giang (6), Đồng Tháp (6), Hậu Giang (5), Phú Thọ (5), Bình Định (5), Vĩnh Long (4), Cà Mau (3), Bạc Liêu (3), Bà Rịa - Vũng Tàu (3), Phú Yên (2), Nam Định (2), Bình Phước (2), Quảng Ninh (2),

Hung Yên (1), Trà Vinh (1), Đà Nẵng (1), Hải Dương (1), Lâm Đồng (1), Gia Lai (1), Ninh Bình (1).

+ Có 13 ca nhập cảnh ghi nhận tại Quảng Ngãi (10), Hà Nội (1), Gia Lai (1), Tây Ninh (1).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: TP. Hồ Chí Minh (giảm 947 ca), Bình Dương (giảm 270 ca), Đồng Nai (giảm 226 ca).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Đắk Lắk (tăng 59 ca), Khánh Hòa (tăng 21 ca).

- Có 11/62 tỉnh¹ đã qua 14 ngày không ghi nhận trường hợp nhiễm mới trong nước và 8/62 tỉnh² không có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn trong 14 ngày qua.

2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng

- Cả nước ghi nhận 3.004 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 54,8% tổng số mắc trong ngày), giảm 893 ca so với ngày trước đó.

- Một số địa phương ghi nhận số mắc trong ngày trong cộng đồng, gồm:

+ TP. Hồ Chí Minh: Trong ngày ghi nhận 2.723 ca thông qua sàng lọc (giảm 947 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 395.052 ca.

+ Tỉnh Bình Dương: Trong ngày ghi nhận 118 ca cộng đồng (tăng 37 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 214.360 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày không ghi nhận ca cộng đồng (bằng với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 5.729 ca.

+ Tỉnh Hà Nam: Trong ngày ghi nhận 42 ca, trong đó có 11 ca cộng đồng (tăng 9 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 474 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 14 ca, trong đó có 1 ca cộng đồng (giảm 6 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 4.033 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 1 ca đã được cách ly trước đó (giảm 1 ca cộng đồng so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 4.919 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: Bình Thuận tăng 109 ca, Nghệ An tăng 27 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: Hồ Chí Minh (giảm 6.994 ca), An Giang (giảm 254 ca), Kiên Giang (giảm 102 ca).

3. Kết quả giám sát điều trị

Giai đoạn 4 đến nay, có 662.121 người đã khỏi bệnh (83%), tăng 28.857 trường hợp so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 118.663 trường hợp, trong đó có 6.337 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 4.277;

¹ Các tỉnh đã qua 14 ngày không ghi nhận trường hợp nhiễm mới trong nước: Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lai Châu, Hòa Bình, Yên Bái, Hà Giang, Thái Nguyên, Điện Biên, Hải Phòng, Thái Bình, Lạng Sơn.

² Các tỉnh không có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua: Quảng Ninh, Lào Cai, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Phú Thọ, Bắc Ninh, Nam Định, Ninh Bình.

(2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 1.089; (3) Thở máy không xâm lấn: 240; (4) Thở máy xâm lấn: 805; (5) EMO: 25.

Trong ngày ghi nhận 164 trường hợp tử vong (tăng 28 trường hợp tử vong so với ngày hôm trước) tại 10 địa phương, gồm: TP. Hồ Chí Minh (123), Bình Dương (24), Đồng Nai (5), Long An (5), Kiên Giang (2), Quảng Ngãi (1), Tiền Giang (1), An Giang (1), Bình Thuận (1), Cần Thơ (1).

4. Kết quả đánh giá nguy cơ tại một số địa phương:

4.1. TP. Hồ Chí Minh: Thành phố không có thay đổi so với ngày 01/10/2021, cụ thể:

- Có 13/22 quận, huyện đạt tiêu chí kiểm soát dịch gồm quận 7, huyện Củ Chi, huyện Cần Giờ, huyện Nhà Bè, quận 5, quận Gò Vấp, quận Phú Nhuận, TP Thủ Đức, quận Tân Bình, quận 1, quận 3, quận 10, quận 11.

- Toàn thành phố có 24.567 tổ dân phố với 1.782.203 hộ dân, trong đó có 16.227 tổ dân phố (66%) đạt bình thường mới (vùng xanh-cận xanh), 3.333 tổ dân phố (14%) đạt mức nguy cơ (vùng vàng), 1.849 tổ dân phố (7%) đạt mức nguy cơ cao (vùng cam), 3158 tổ dân phố (13%) ở mức nguy cơ rất cao (vùng đỏ).

4.2. Bình Dương: Tỉnh không có thay đổi so với ngày 01/10/2021, cụ thể:

- Đánh giá nguy cơ theo quận, huyện

+ Bình thường mới (vùng xanh): có 5 đơn vị (Bến Cát, Bàu Bàng, Bắc Tân Uyên, Phú Giáo, Dầu Tiếng)

+ Nguy cơ rất cao (vùng đỏ): có 2 đơn vị (Dĩ An, Tân Uyên: số ca mắc có sự gia tăng tại phường Vĩnh Tân và Thạnh Hội)

+ Nguy cơ cao (vùng cam): có 1 đơn vị (Thuận An)

+ Nguy cơ (vùng vàng): có 1 đơn vị (Thủ Dầu Một)

- Đánh giá nguy cơ theo xã/phường: Toàn tỉnh Bình Dương có 51 xã/phường bình thường mới và 06 xã/ phường có nguy cơ, 24 xã/phường có nguy cơ cao, 10 xã/phường có nguy cơ rất cao.

IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Bộ Y tế đề nghị Sở Y tế các tỉnh, thành phố tăng cường công tác xét nghiệm SARS-CoV-2, trong đó: tăng cường truyền thông, tiếp tục nâng cao ý thức người dân về các biện pháp phòng chống dịch COVID-19, hướng dẫn người dân chủ động, tự giác chấp hành các biện pháp phòng chống dịch; chỉ đạo, triển khai việc lấy mẫu xét nghiệm tại các khu vực nguy cơ rất cao, nguy cơ cao theo hướng dẫn tại Công điện số 1409/CD-BYT ngày 15/9/2021, ưu tiên sử dụng xét nghiệm test kháng nguyên nhanh; tại khu vực nguy cơ thực hiện xét nghiệm định kỳ 5-7 ngày/1 lần; tại vùng bình thường mới thực hiện xét nghiệm khi cơ quan, đơn vị, người dân có nhu cầu hoặc theo đánh giá nguy cơ của cơ quan y tế. Khuyến khích cơ quan, đơn vị, người dân thực hiện tự lấy mẫu và xét nghiệm test kháng nguyên nhanh (Công văn số 8259/BYT-DP ngày 01/10/2021 của Bộ Y tế).

- Bộ Y tế đề nghị Ủy ban Nhân dân TP. Hà Nội hỗ trợ Bệnh viện Việt Đức địa điểm cách ly y tế cho người nhà người bệnh và khách sạn cho nhân viên y tế trong thời gian sớm nhất để bảo đảm công tác phòng chống dịch COVID-19 và điều trị, chăm sóc cho người bệnh. Đồng thời, Sở Y tế TP. Hà Nội tiếp tục chỉ đạo, hỗ trợ công tác xét nghiệm và các biện pháp phòng chống dịch khác cho Bệnh viện Việt Đức. Chỉ đạo

Bệnh viện Việt Đức tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng và Sở Y tế TP. Hà Nội thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch, bảo đảm an toàn.

- Tiếp nhận 300 tủ lạnh bảo quản vắc xin phòng COVID-19 do Chính phủ Nhật Bản tài trợ thông qua UNICEF. Các tủ lạnh bảo quản vắc xin phòng COVID-19 này sẽ được chuyển đến 300 cơ sở y tế tuyến tỉnh và huyện ở Việt Nam để lưu trữ vắc xin trong những ngày tiêm chủng. Lô tủ lạnh này thuộc chương trình hỗ trợ của UNICEF cho Việt Nam nhằm cải thiện dây chuyền thiết bị lạnh cho chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 toàn quốc.

V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 01/10/2021, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 24.587.603 mẫu cho 57.247.959 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 18.876.491 mẫu tương đương 53.721.020 lượt người, tăng 183.154 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 5.074.357 mẫu gộp cho 35.921.217 lượt người.

VI. Công tác tiêm chủng:

Đến ngày 01/10/2021, cả nước đã tiêm được 43.805.999 liều, tăng 777.256 liều so với ngày trước đó, đã có 23.501.557 người tiêm 1 liều vắc xin và 10.152.221 người tiêm đủ 2 liều vắc xin. Tỷ lệ tiêm ít nhất 01 liều vắc xin là 46,8% và tỷ lệ tiêm đủ 02 liều vắc xin là 14,1%.

- Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin cho dân số từ 18 tuổi trở lên của khu vực miền Bắc là 41,9%; miền Trung là 38,2%; Tây Nguyên là 14,8% và miền Nam là 55,7%.

- 3/63 tỉnh, TP có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 mũi vắc xin cho trên 90% dân số từ 18 tuổi trở lên là: TP. HCM, Hà Nội, Long An. Có 2/63 tỉnh có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 mũi vắc xin cho từ 80-90% dân số từ 18 tuổi trở lên là Khánh Hòa, Đà Nẵng. Có 3/63 tỉnh, TP có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 mũi vắc xin cho từ 70-80% dân số từ 18 tuổi trở lên là Đồng Nai, Bình Dương, Quảng Ninh.

- 4/63 tỉnh có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 mũi vắc xin cho từ 50-70% dân số từ 18 tuổi trở lên là Hà Nam, Bắc Ninh, Yên Bái, Phú Yên.

- 11/63 tỉnh, TP có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 mũi vắc xin cho từ 30-50% dân số từ 18 tuổi trở lên là Hải Phòng, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Hải Dương, Hưng Yên, Lạng Sơn, Điện Biên, Ninh Thuận, Tiền Giang, Tây Ninh, Cần Thơ.

- 40/63 tỉnh, TP còn lại có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 mũi vắc xin cho từ 10-30% dân số từ 18 tuổi trở lên.

VII. Công tác truy vết: Tích lũy từ ngày 27/4/2021 đến ngày 02/10/2021, cả nước đã truy vết được 448.988 trường hợp F1 (tăng 2.434 trường hợp so với ngày trước đó), trong đó có 406.960 trường hợp đã được xét nghiệm.

VIII. Hoạt động của các Bộ, ngành: chi tiết tại Phụ lục 3.

IX. Hoạt động của địa phương

1. TP. Hồ Chí Minh: Trong hoạt động vận tải hành khách đường bộ, từ ngày 5/10, thành phố tổ chức một số tuyến xe buýt với tần suất và thời gian phù hợp thực tế, nhu cầu mỗi khu vực. Taxi, xe du lịch cũng được chạy trở lại, nhưng số lượng mỗi loại hình tương ứng không vượt quá 20% và 30% số xe quản lý ở từng đơn vị. Ô tô dưới 9 chỗ ứng dụng công nghệ cũng không quá 10% số xe doanh nghiệp quản lý khi hoạt

động lại; xe không ứng dụng công nghệ được phục vụ chương trình du lịch trong một số trường hợp.

2. TP. Hà Nội: Trong 03 ngày gần đây, Bệnh viện Việt Đức đã lấy hơn 7.000 mẫu xét nghiệm, hiện còn khoảng 700 mẫu xét nghiệm chưa có kết quả. Ngành Y tế TP. Hà Nội đề nghị các quận, huyện rà soát, lập danh sách những người từng đến, làm việc khám chữa bệnh, chăm sóc người bệnh tại Bệnh viện Việt Đức trong nửa tháng qua, những người từng đến tầng 7 và 8 tòa D ở bệnh viện hoặc có tiếp xúc với bệnh nhân dương tính được xử trí như F1.

X. Nhận định tình hình dịch trong thời gian tới

Đợt dịch thứ 4 với biến chủng Delta lây nhiễm nhanh, mạnh hơn; nồng độ vi rút trong dịch đường hô hấp gấp 1.000 lần so với chủng cũ; chỉ trong 2-3 ngày đã có thêm một vòng lây nhiễm mới (các chủng cũ 5-7 ngày); khoảng 80% người nhiễm không có triệu chứng; lây nhiễm xảy ra trước khi bệnh nhân có xuất hiện triệu chứng gây khó khăn cho việc phát hiện.

Trong các tuần gần đây, tình hình dịch cơ bản đang từng bước kiểm soát, đặc biệt tại các tỉnh khu vực Tây Nam Bộ, tuy nhiên vẫn luôn tiềm ẩn nguy cơ xuất hiện các ổ dịch trong cộng đồng và có khả năng bùng phát; các tỉnh cơ bản vẫn ghi nhận số mắc hàng ngày trong cộng đồng tuy không cao, giảm so với các tuần trước đó. Các địa phương tuyệt đối không được chủ quan, lơ là, thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch và thường xuyên xét nghiệm tầm soát phát hiện sớm, xử trí kịp thời.

XI. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới

1. Tiếp tục quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm, đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của đồng chí Tổng Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19; quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế về công tác phòng, chống dịch COVID-19. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu.

2. Các nhiệm vụ, giải pháp trong giai đoạn mới được xây dựng trên cơ sở yêu cầu chuyển hướng chiến lược sang “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” từ tháng 10/2021, vừa phòng, chống dịch hiệu quả vừa khôi phục và phát triển kinh tế xã hội. Trong đó, tiếp tục thực hiện các nguyên tắc trong phòng, chống dịch theo nguyên tắc “4 tại chỗ” đã được kế thừa, đúc kết trong đợt dịch thứ 4: 5K + vắc xin, thuốc điều trị + công nghệ + ý thức của nhân dân.

3. Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 các cấp:

- Căn cứ vào tình hình dịch tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp để quyết định cấp độ dịch và các biện pháp áp dụng tương ứng; chỉ đạo việc đáp ứng các chỉ số, đánh giá mức độ đáp ứng theo phạm vi xã, phường, thị trấn hoặc nhỏ hơn; cập nhật các cấp độ dịch lên cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố và thông báo cho các cơ quan thông tin đại chúng.

- Các tỉnh, thành phố có thể bổ sung các biện pháp phù hợp theo yêu cầu phòng, chống dịch và thực tiễn tại địa phương. Trường hợp các tỉnh, thành phố áp dụng các biện pháp ở cấp độ dịch cao hơn hoặc thấp hơn trên phạm vi toàn tỉnh hoặc ảnh hưởng đến các tỉnh, thành phố khác thì phải báo cáo Trường Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19.

- Điều trị toàn diện, phân tầng điều trị, giảm tối đa các trường hợp tử vong là ưu tiên hàng đầu.

- Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 cấp tỉnh phổ biến, truyền thông, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện đến cấp cơ sở.

4. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ di biến động dân cư, quản lý chặt chẽ công dân khi ra, vào địa bàn, người có nguy cơ đang lưu trú, làm việc tại địa phương, doanh nghiệp (như lái xe, phụ xe đường dài, liên tỉnh; người làm việc ngoài tỉnh về địa phương lưu trú, người lưu trú ngoài tỉnh về địa phương làm việc,...) để có biện pháp quản lý phù hợp, khai báo y tế thường xuyên, xét nghiệm định kỳ.

5. Thành lập Tổ công tác phục hồi sản xuất tại các địa phương để kịp thời chỉ đạo phục hồi sản xuất, xử lý các vướng mắc của doanh nghiệp. Đẩy nhanh triển khai các giải pháp, phương án khôi phục hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và giải quyết nhanh nhất cho doanh nghiệp.

6. Mặt trận Tổ quốc, Ban Dân vận và các tổ chức đoàn thể tiếp tục vận động, huy động nguồn lực hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch; tuyên truyền, vận động, thuyết phục, hướng dẫn và huy động sức mạnh của Nhân dân; nắm bắt tình hình và lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để triển khai hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch, sớm thích ứng an toàn với dịch bệnh.

XII. Kiến nghị, đề xuất

1. Các địa phương tiếp tục rà soát, thường xuyên kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng chống dịch, Trung tâm chỉ huy chống dịch tại các địa phương tới tận xã, phường, thị trấn; ban hành quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên; kết nối trực tuyến được các Trung tâm chỉ huy và kết nối được với tuyến trên từ cấp xã, huyện, tỉnh, Trung ương. Đối với cấp xã phải được quán triệt, nắm vững các chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, các quy trình trong phòng, chống dịch.

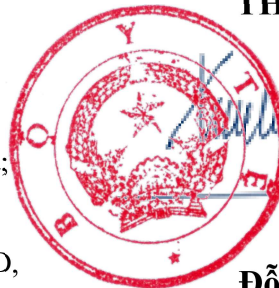
2. Các địa phương khi thực hiện chuyển cấp độ dịch, thay đổi các biện pháp áp dụng thì phải thông báo trước 72 giờ để nhân dân và các tổ chức biết, thực hiện; phải có kế hoạch cụ thể, đánh giá các tác động và thực hiện truyền thông.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TU, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Xuân Tuyên

Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021

| TT | Địa phương, đơn vị | Số mắc ngày 01/10 | Số mắc ngày 02/10 | Tăng, giảm (-) so với ngày trước | Số mắc tích lũy đến 02/10 | Số tử vong tích lũy đến 02/10 |
|---|--------------------|-------------------|-------------------|----------------------------------|---------------------------|-------------------------------|
| Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua: | | 6.934 | 5.461 | -1473 | 789.728 | 19.534 |
| 1 | Hồ Chí Minh | 3.670 | 2.723 | -947 | 395.052 | 15.069 |
| 2 | Bình Dương | 1.787 | 1.517 | -270 | 214.360 | 2.044 |
| 3 | Đồng Nai | 735 | 509 | -226 | 49.839 | 463 |
| 4 | Long An | 107 | 107 | 0 | 32.609 | 426 |
| 5 | Tiền Giang | 71 | 36 | -35 | 14.107 | 348 |
| 6 | Đồng Tháp | 13 | 6 | -7 | 8.261 | 213 |
| 7 | Khánh Hòa | 15 | 36 | 21 | 7.857 | 90 |
| 8 | Tây Ninh | 50 | 20 | -30 | 7.740 | 132 |
| 9 | Cần Thơ | 30 | 23 | -7 | 5.705 | 99 |
| 10 | Kiên Giang | 81 | 77 | -4 | 5.729 | 67 |
| 11 | An Giang | 116 | 139 | 23 | 5.178 | 66 |
| 12 | Đà Nẵng | 2 | 1 | -1 | 4.919 | 72 |
| 13 | BRVT | 13 | 3 | -10 | 4.152 | 49 |
| 14 | Hà Nội | 8 | 14 | 6 | 4.033 | 35 |
| 15 | Bình Thuận | 61 | 47 | -14 | 3.337 | 59 |
| 16 | Phú Yên | 6 | 2 | -4 | 3.047 | 39 |
| 17 | Vĩnh Long | 4 | 4 | 0 | 2.193 | 44 |
| 18 | Đắc Lắc | 0 | 59 | 59 | 1.958 | 15 |
| 19 | Bến Tre | 3 | 0 | -3 | 1.898 | 51 |
| 20 | Nghệ An | 1 | 10 | 9 | 1.845 | 18 |
| 21 | Quảng Bình | 17 | 15 | -2 | 1.670 | 5 |
| 22 | Trà Vinh | 0 | 1 | 1 | 1.470 | 21 |
| 23 | Bình Phước | 11 | 2 | -9 | 1.387 | 11 |
| 24 | Bình Định | 13 | 5 | -8 | 1.290 | 13 |
| 25 | Quảng Ngãi | 6 | 12 | 6 | 1.205 | 7 |
| 26 | Sóc Trăng | | | | 1.174 | 22 |
| 27 | Ninh Thuận | 15 | 16 | 1 | 985 | 9 |
| 28 | T.T.Huế | | | | 823 | 11 |
| 29 | Đắc Nông | 3 | 7 | 4 | 737 | 1 |
| 30 | Quảng Nam | 1 | 0 | -1 | 620 | 9 |
| 31 | Hậu Giang | 0 | 5 | 5 | 544 | 3 |
| 32 | Gia Lai | 6 | 1 | -5 | 558 | 3 |
| 33 | Hà Tĩnh | 3 | 0 | -3 | 451 | 5 |
| 34 | Thanh Hóa | 5 | 0 | -5 | 446 | 5 |
| 35 | Bạc Liêu | 13 | 3 | -10 | 421 | 2 |
| 36 | Hà Nam | 50 | 42 | -8 | 474 | |
| 37 | Cà Mau | 1 | 3 | 2 | 367 | 6 |
| 38 | Hưng Yên | 1 | 1 | 0 | 296 | 1 |
| 39 | Lâm Đồng | 0 | 1 | 1 | 288 | |
| 40 | Sơn La | | | | 252 | |
| 41 | Quảng Trị | 16 | 13 | -3 | 245 | |
| 42 | Hải Dương | 0 | 1 | 1 | 170 | 1 |
| 43 | Kon Tum | | | | 36 | |

| TT | Địa phương, đơn vị | Số mắc ngày 01/10 | Số mắc ngày 02/10 | Tăng, giảm (-) so với ngày trước | Số mắc tích lũy đến 02/10 | Số tử vong tích lũy đến 02/10 |
|--|--------------------|-------------------|-------------------|----------------------------------|---------------------------|-------------------------------|
| 14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương: | | 7 | 16 | 9 | 8.258 | 31 |
| 1 | Bắc Giang | 2 | 6 | 4 | 5.865 | 13 |
| 2 | Bắc Ninh | | | | 1.866 | 15 |
| 3 | Vĩnh Phúc | | | | 234 | 3 |
| 4 | Lào Cai | | | | 98 | |
| 5 | Phú Thọ | 2 | 5 | 3 | 44 | |
| 6 | Nam Định | 3 | 2 | -1 | 57 | |
| 7 | Ninh Bình | 0 | 1 | 1 | 81 | |
| 8 | Quảng Ninh | 0 | 2 | 2 | 13 | |
| Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới: | | | | Số ngày | 640 | 1 |
| 1 | Lạng Sơn | | | 26 | 212 | 1 |
| 2 | Thái Bình | | | 26 | 76 | |
| 3 | Điện Biên | | | 45 | 61 | |
| 4 | Hải Phòng | | | 37 | 27 | |
| 5 | Hà Giang | | | 55 | 20 | |
| 6 | Hòa Bình | | | 63 | 16 | |
| 7 | Thái Nguyên | | | 46 | 15 | |
| 8 | Bắc Kạn | | | 71 | 5 | |
| 9 | Yên Bái | | | 57 | 3 | |
| 10 | Tuyên Quang | | | 67 | 2 | |
| 11 | Lai Châu | | | 70 | 1 | |
| | BVNĐ TW | | | | 96 | |
| | BV K | | | | 106 | |
| | Tổng cộng | 6.941 | 5.477 | -1464 | 798.626 | 19.566 |

PHỤ LỤC 2

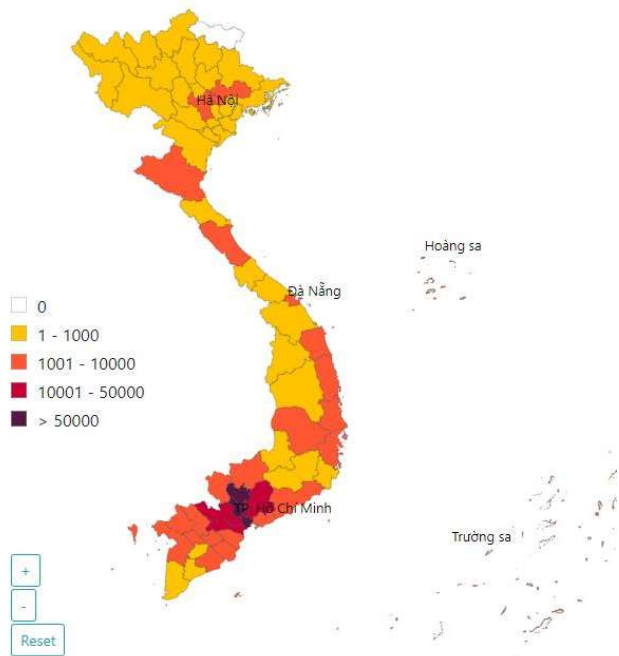
Tình hình COVID-19 toàn quốc và một số địa phương từ ngày 27/4/2021 đến nay

Tổng số ca mắc trong nước
798.626
(trong ngày: 5.477)

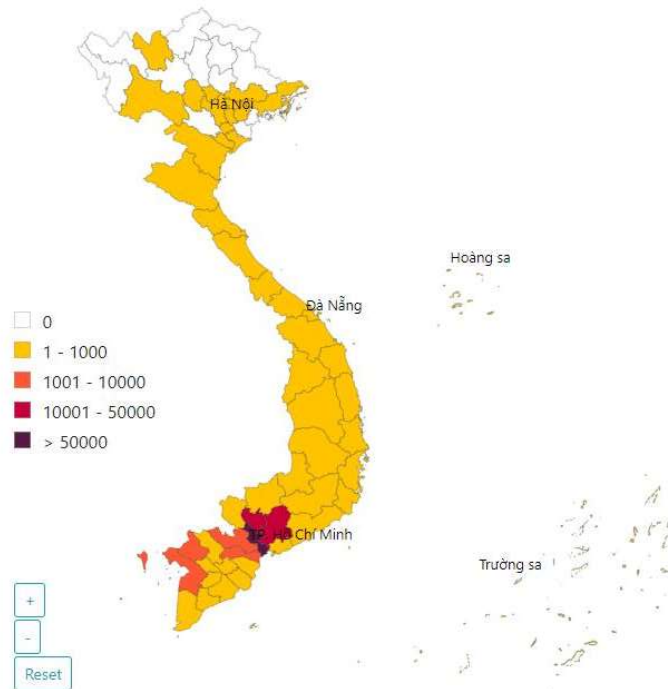
Tổng số ca mắc trong cộng đồng
400.980
(trong ngày: 3.004)

1. Cả nước

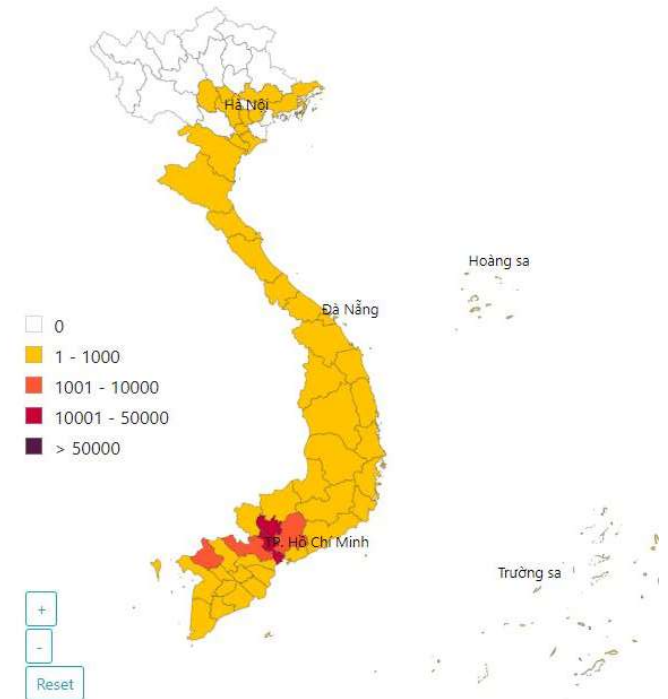
Bản đồ phân bố số mắc theo tỉnh, thành phố từ ngày 27/4/2021 đến nay

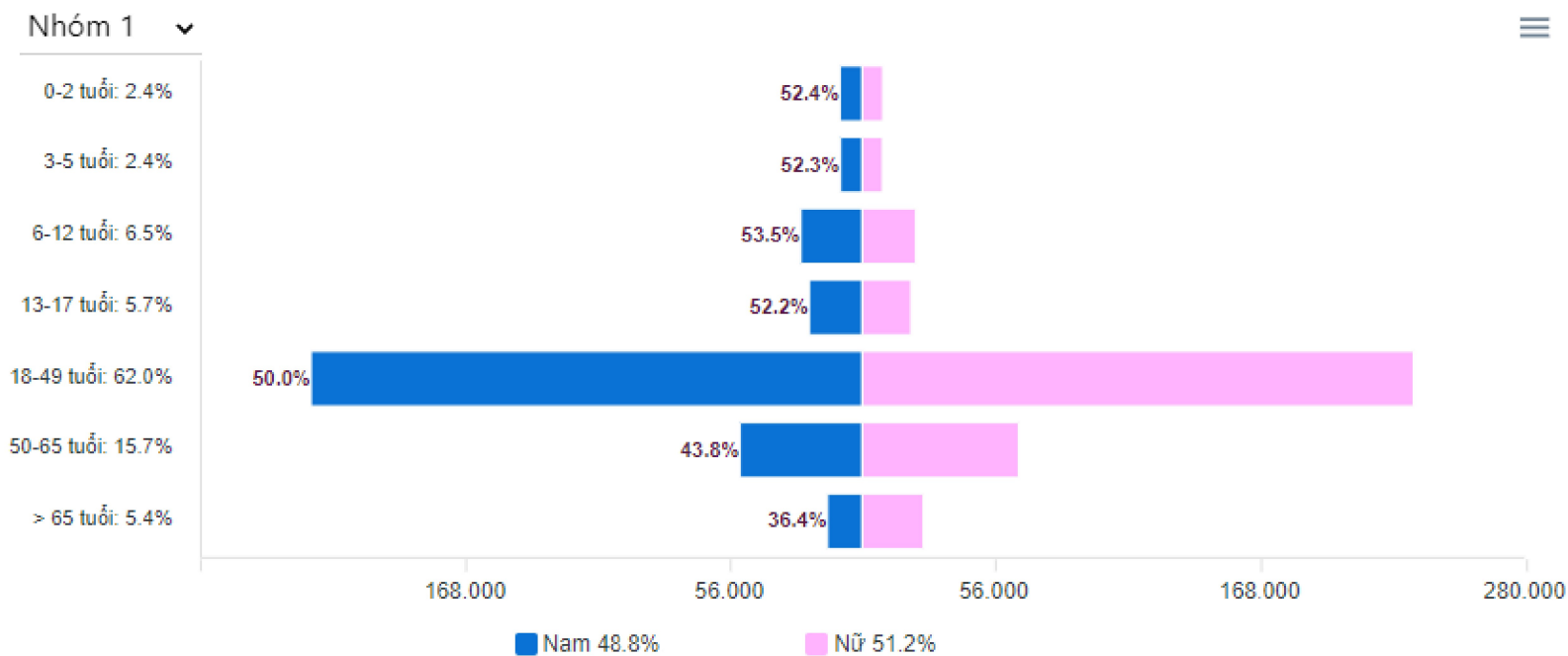
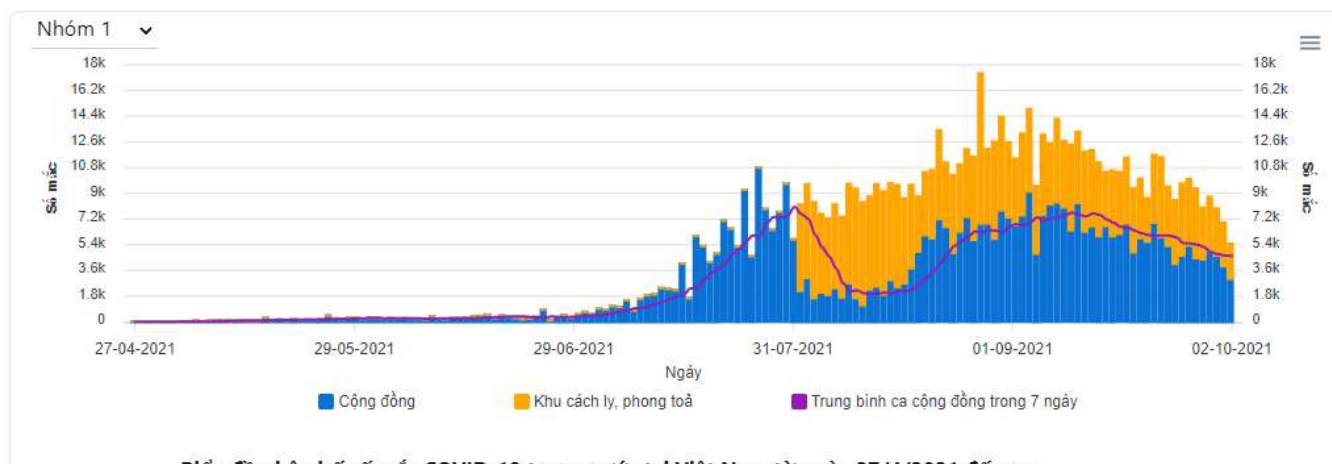


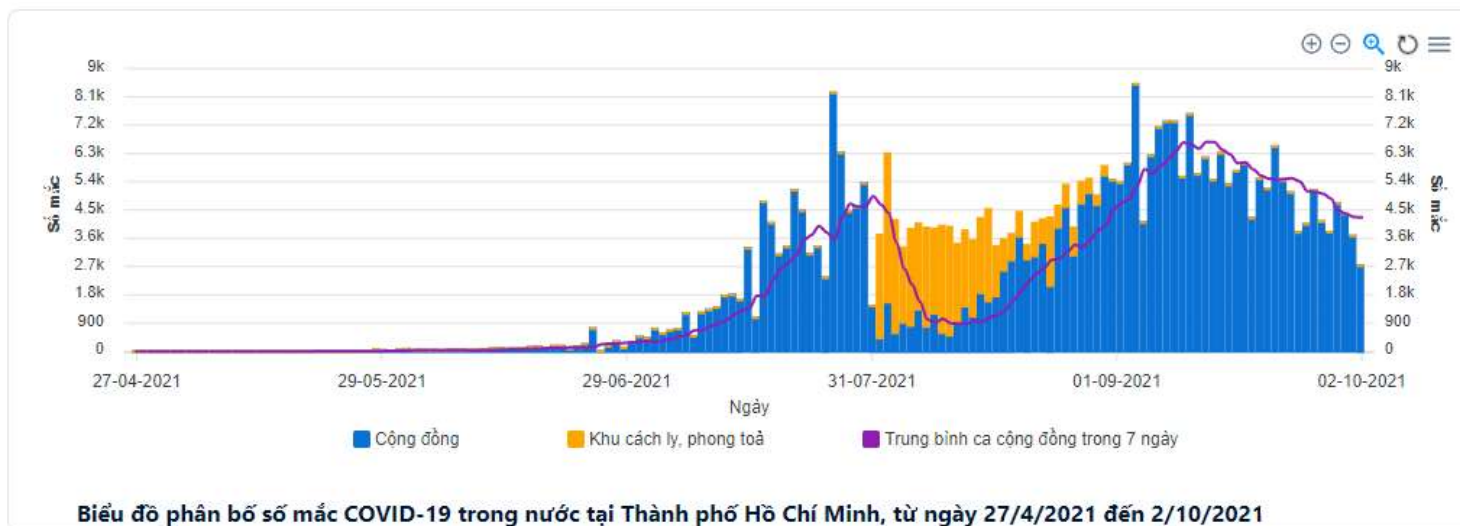
Bản đồ phân bố số mắc theo tỉnh, thành phố trong 14 ngày qua



Bản đồ phân bố số mắc theo tỉnh, thành phố trong 7 ngày qua

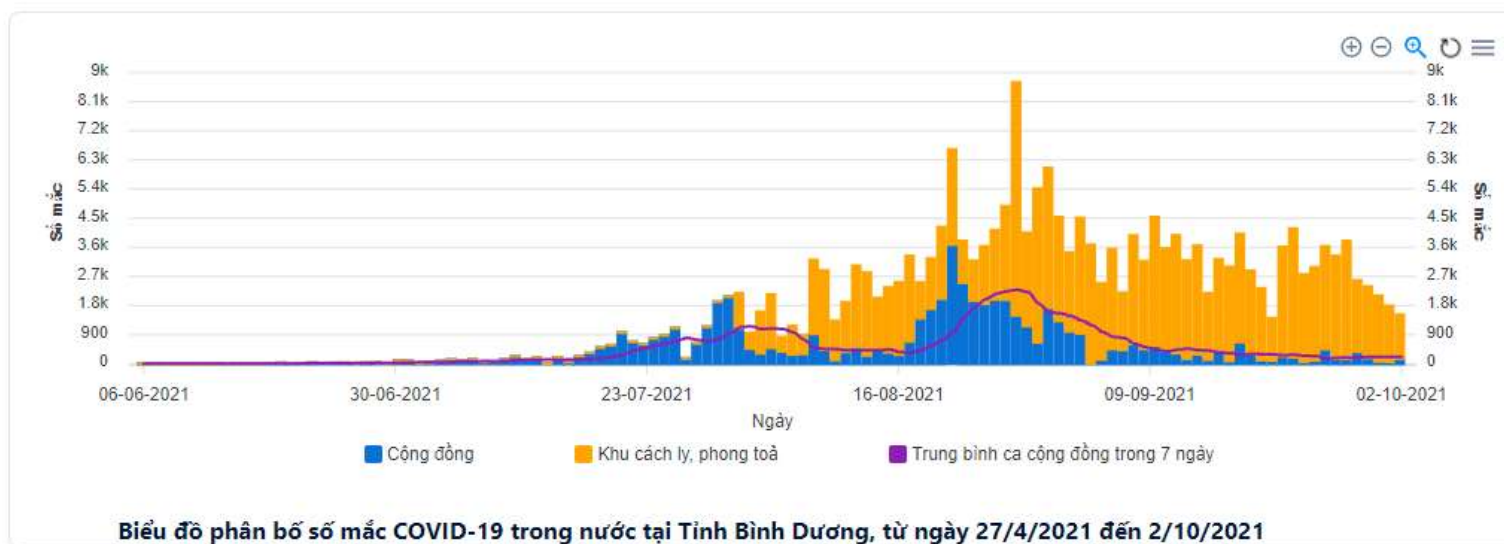




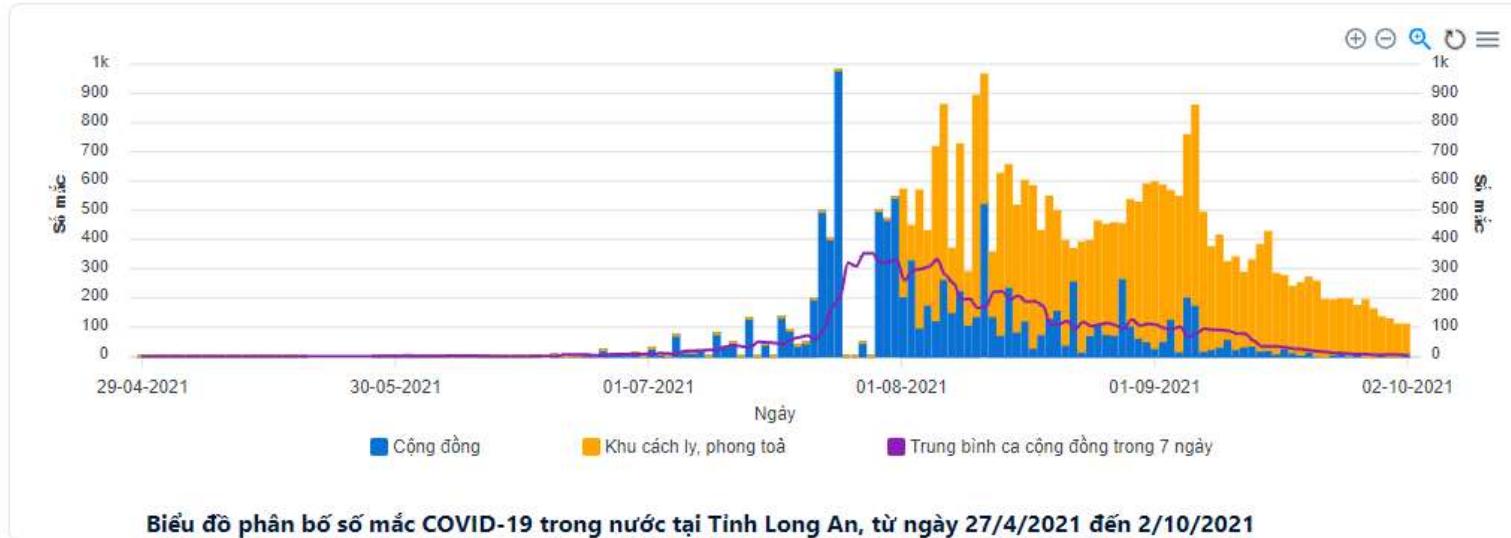


2. Thành phố Hồ Chí Minh

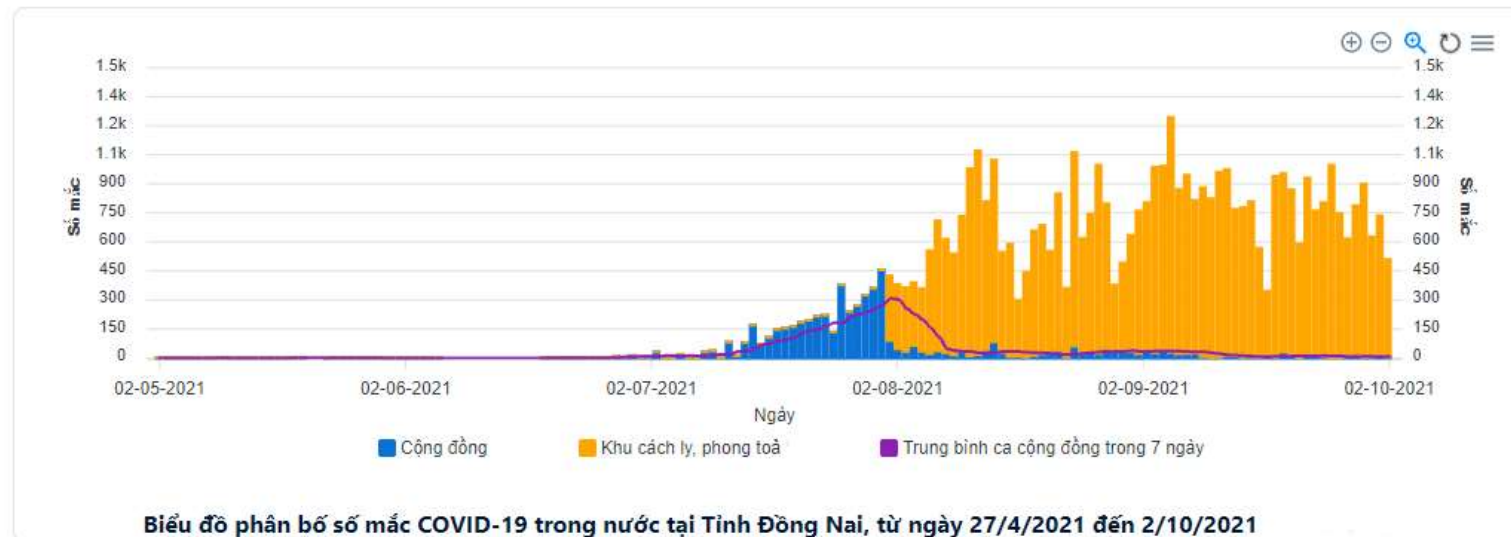
3. Tỉnh Bình Dương



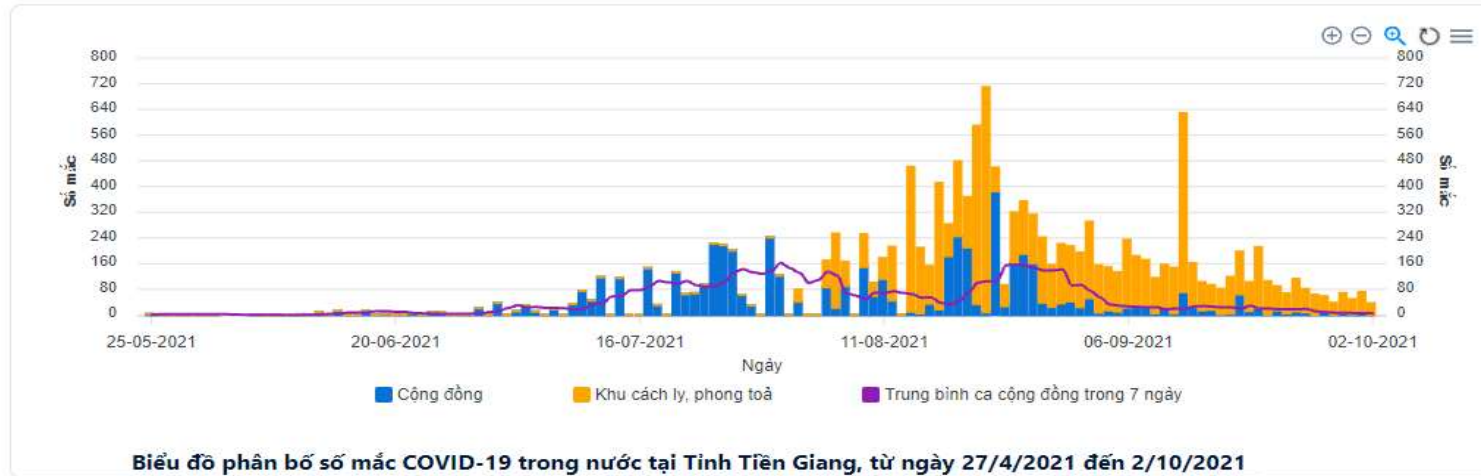
4. Tỉnh Long An



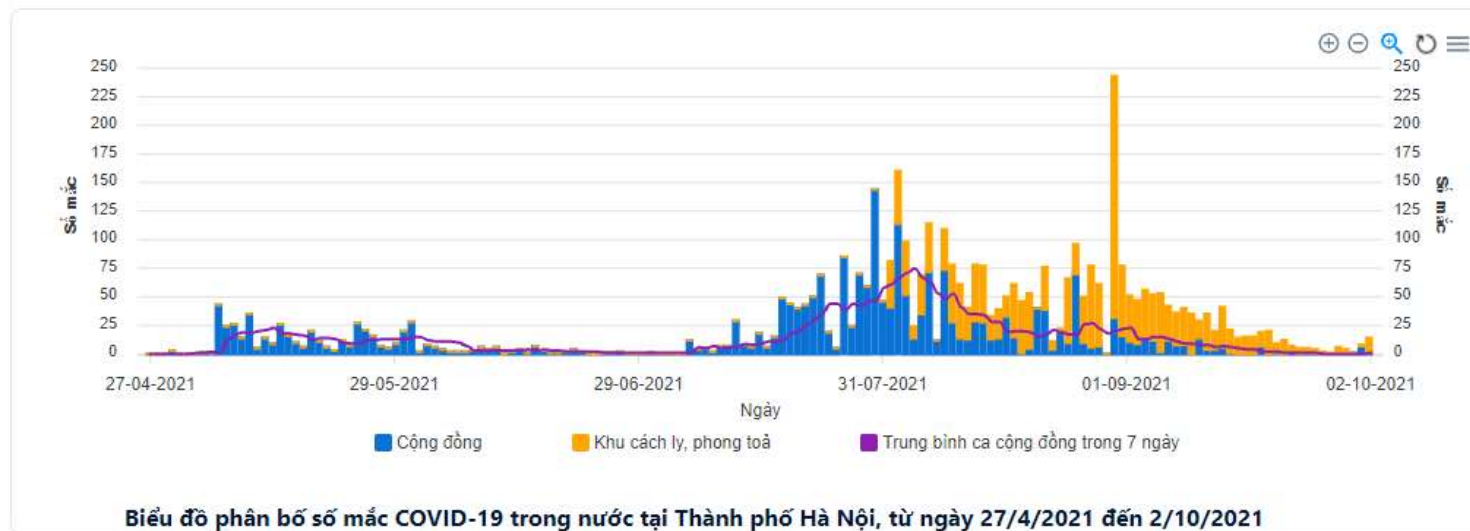
5. Tỉnh Đồng Nai



6. Tỉnh Tiền Giang



7. Thành phố Hà Nội



**Phụ lục 2: Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19
của một số Bộ, ngành**

I. Bộ Quốc phòng

a) Toàn quân đã triển khai 190 điểm cách ly công dân nhập cảnh, trong đó có 94 điểm đang cách ly. Đến nay đã tiếp nhận, cách ly 301.325 người, đã hoàn thành cách ly 290.121 người, hiện đang cách ly 11.204 người.

b) Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 01/10/2021 đến 16h00 ngày 02/10/2021:

- Tổng xuất nhập cảnh: 4.343 lượt người (nhập cảnh: 2.157, xuất cảnh: 2.186).
- + Tuyến VN-TQ: 2.482 lượt người (nhập cảnh: 1.212, xuất cảnh: 1.270).
- + Tuyến VN-Lào: 1.836 lượt người (nhập cảnh 920, xuất cảnh: 916).
- + Tuyến VN-CPC: 25 lượt người (nhập cảnh 25; xuất cảnh: 0).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 119 người trong đó:
 - + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu 46 người (VN-TQ: 01, VN-Lào: 21, VN-CPC: 25).
 - + Số người nhập cảnh trái phép: 33 người (VN-TQ: 11; VN-Lào: 0, VN-CPC: 22).
 - + Số người trao trả: 40 người (VN-TQ: 40; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

II. Bộ Công an

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ 8h00 ngày 30/9 đến 8h00 ngày 01/9/2021:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 1.069 lượt người, tăng 473 lượt người so với ngày 30/9/2021, trong đó: nhập cảnh: 641 lượt người; xuất cảnh: 428 lượt người.
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 1.292 lượt người, tăng 34 lượt người so với ngày 30/9/2021, trong đó: nhập cảnh: 634 lượt người; xuất cảnh: 658 lượt người.

III. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 02/10, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 78 tin/bài tiếng Việt; 215 ảnh trong nước và quốc tế; 24 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa đăng phát một số đồ họa về diễn biến dịch bệnh tại Việt Nam; đồ họa hướng dẫn tổ chức vận tải hành khách theo phân vùng, những yêu cầu đối với hành khách tham gia giao thông...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tiếp tục cập nhật thông tin về chỉ đạo chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 về công tác phòng, chống dịch, nhất là trong việc hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động để nhanh chóng phục hồi sản xuất, kinh doanh; kiến nghị của Bộ Y tế cùng các Bộ, ngành, liên quan đến phòng, chống dịch, trong đó có việc xét nghiệm với doanh nghiệp vận tải, cơ sở sản xuất kinh doanh; phòng chống

dịch kết hợp với sốt xuất huyết đang có chiều hướng gia tăng; tình hình tiêm vaccine ở nhiều địa phương, đồng thời khẳng định lợi ích của việc tiêm vaccine trong việc phòng, chống dịch COVID-19; diễn biến tích cực trong phòng, chống và kiểm soát dịch tại nhiều tỉnh, thành phố nhằm thích ứng linh hoạt để đạt 'mục tiêu kép' nhưng không chủ quan, lơ là trong phòng, chống dịch COVID-19; các địa phương hỗ trợ người dân, nhất là những đối tượng yếu thế, trẻ em bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; khuyến cáo người dân không chủ quan, lơ là trong công tác phòng chống dịch COVID-19; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định phòng, chống dịch COVID-19...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị thông tin của TTXVN tiếp tục cập nhật tình hình dịch bệnh ở khu vực và trên thế giới, đặc biệt là vấn đề vaccine, thuốc điều trị COVID-19; biện pháp khôi phục kinh tế và các hoạt động xã hội...

IV. Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Bưu chính

Số liệu cụ thể về cung cấp hàng hóa tại các địa phương thực hiện giãn cách xã hội trong giai đoạn dịch Covid-19 như sau:

- Tổng số điểm cung cấp hàng hóa thiết yếu: 4.162 điểm (tại 27 tỉnh, thành)
- Tổng khối lượng hàng hóa thiết yếu được cung cấp: 94.939 tấn (tăng 1,3% so với ngày 1/10, tăng 13.167% so với ngày 25/7)
- Tổng giá trị hàng hóa thiết yếu được cung cấp: 1.531 tỷ (tăng 0,8% so với ngày 1/10, tăng 11.218% so với ngày 25/7)
- Tổng khối lượng hàng hóa vận chuyển theo chỉ đạo của Chính quyền địa phương: 8.223 tấn (tăng 1,6% so với ngày 1/10, tăng 2.430% so với ngày 25/7).

2. Viễn thông

- Hệ thống kết nối camera các điểm cách ly đã kết nối được 1071 điểm tại 62 tỉnh/thành phố với 12.958 camera.
- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo đề nghị người dân tại TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu thực hiện nghiêm các quy định về giãn cách xã hội.
- Tính đến hết 30/9, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 6.315.000 cuộc gọi. Nội dung hỏi tập trung nhiều vào vấn đề: Về chứng nhận tiêm: đã tiêm 1 hoặc 2 mũi nhưng chưa được cập nhật chứng nhận tiêm trên app SSKĐT, về App PC Covid;...

| 22/9 | 23/9 | 24/9 | 25/9 | 26/9 | 27/9 | 28/9 | 29/9 | 30/9 | 01/10 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| 12319 | 11422 | 12857 | 15092 | 12058 | 19169 | 19836 | 14232 | 24211 | 16396 |
| 0 | 1 | 8 | 2 | 3 | 4 | 2 | 2 | 8 | 5 |

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5 - 01/10 đã tiếp nhận gần 280 nghìn cuộc (*ngày 01/9 đã tiếp nhận hơn 1100 cuộc*). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5 – 01/10 đã thực hiện gần 7,28 triệu cuộc gọi ra (*ngày 01/10 thực hiện hơn 13 nghìn cuộc gọi ra*).

| Tiêu | 22/9 | 23/9 | 24/9 | 25/9 | 26/9 | 27/9 | 28/9 | 29/9 | 30/9 | 01/10 |
|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|-------|
| | | | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | | |
|--------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| chí | | | | | | | | | | |
| Cuộc gọi đến | 1216 | 1205 | 1184 | 1145 | 1216 | 1125 | 1155 | 1146 | 1178 | 1121 |
| Cuộc gọi ra | 2243 3 | 2031 5 | 2067 3 | 2005 7 | 1986 9 | 1568 8 | 1573 6 | 1658 3 | 1520 7 | 1334 5 |

- Các DNVT đang tiếp tục triển khai gói hỗ trợ dịch vụ viễn thông (với tổng giá trị lên tới gần 10.000 tỷ đồng, được triển khai từ ngày 5/8/2021 và kéo dài trong 3 tháng), bao gồm: Miễn phí truy nhập tốc độ cao đến các trang thông tin điện tử của Bộ Y Tế, ứng dụng Bluezone; tăng gấp đôi băng thông cố định, 50% dung lượng data di động với giá không đổi; giảm giá 50% đối với các gói cước data VX3, VX7; tặng 50 phút gọi nội mạng đối với khách hàng ở các địa phương phải thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ thị số 16/CT-TTg; triển khai các nền tảng hỗ trợ người dân trong công tác phòng, chống dịch;

Các DNVT tiếp tục tổ chức rà soát, thống kê, thông báo chỉ số di chuyển hàng ngày của các thuê bao di động tại các địa phương thực hiện giãn cách xã hội.

3. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

3.1. Triển khai ứng dụng Bluezone:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC-Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google vào đêm ngày 30/9/2021 và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021. Trong vòng 01 ngày, ứng dụng đã ghi nhận số lượng cài đặt đạt 1,8 triệu, tăng gấp 26 lần so với trung bình lượt tăng/ngày của số lượng cài đặt Bluezone trong tháng 9.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 24,77 triệu

(+801 ngàn so với 01/10, tăng 9.139 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 25,83% dân số, 37,15% số điện thoại thông minh.

- 05 địa phương có tỷ lệ cài PC-Covid cao nhất:

+ Bình Dương: 1.234.020 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 50,85% dân số, 40,02% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Bắc Ninh: 665.680 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 48,63% dân số, 56,20% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Quảng Ninh: 609.487 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 46,16% dân số, 54,53% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Hà Nội: 3.457.922 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 44,01% dân số, 45,39% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Thành phố Hồ Chí Minh: 3.520.922 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 43,71% dân số, 51,43% thuê bao điện thoại thông minh.

- 05 địa phương có tỷ lệ cài PC-Covid thấp nhất:

+ Hà Giang: 106.007 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 12,40% dân số, 25,73% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Trà Vinh: 127.670 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 12,65% dân số, 23,10% thuê bao điện thoại thông minh..

+ Bạc Liêu: 116.109 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 12,80% dân số, 25,68% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Điện Biên: 78.646 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 13,13% dân số, 24,88% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Sóc Trăng: 166.122 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 13,85% dân số, 25,72% thuê bao điện thoại thông minh.

3.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 1.856.599 (+89.637) điểm đăng ký

+ 195.732 (+15.580) điểm ghi nhận hoạt động.

3.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 43.805.999

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 42.702.882

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 97,48%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 18.435.628

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

4. Báo chí, truyền thông

(1) Tin, bài về COVID-19 chiếm 24%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử (5.374).

Cụ thể:

+ Nhóm thông tin về Hướng dẫn kỹ năng an toàn phòng, chống dịch: 31%.

+ Nhóm thông tin về các giải pháp “mục tiêu kép” ổn định tình hình kinh tế và sản xuất kinh doanh an toàn: 35%.

+ Nhóm thông tin về Ứng dụng công nghệ: 18%.

+ Nhóm thông tin về Chiến lược Vắc-xin: 15%.

+ Tỷ lệ tin, bài tiêu cực, gây hoang mang duy trì dưới 7%.

(2) Các cơ quan báo chí có nhiều tin, bài: Thanh niên, Lao động, Zing News, Dân trí, VietnamPlus...